

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2024

V/v báo cáo kiến nghị, kết luận của
Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo
kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử
dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng
giai đoạn 2020-2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 297/SNN-KHTH ngày 26/01/2024 về việc triển khai thực hiện kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022; Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo như sau:

1. Kiểm tra, xác định số tiền trồng rừng thay thế đã tính thừa của đất chưa có rừng và đất khác chưa có rừng

Căn cứ Thông báo số 365/TB-KVIII ngày 27/9/2023 của Kiểm toán Nhà nước khu vực III về việc thông báo kết quả kiểm toán tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định; trong đó Kiểm toán Nhà nước đã xác định số tiền trồng rừng thay thế đã tính thừa của đất chưa có rừng và đất khác chưa có rừng của 3 dự án, tổng diện tích 24,09 ha, tương ứng số tiền 1.976,3 triệu đồng; cụ thể:

a) Dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Tuyến đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại mỏ đất QN03 thuộc Phường Bùi Thị Xuân và mỏ Hóc Giảng thuộc xã Cát Tường của Ban Quản lý dự án Giao thông có 6,14 ha là đất chưa có rừng.

Qua rà soát bản đồ quy hoạch 03 loại rừng, kiểm kê rừng và diễn biến rừng hàng năm, thì tại thời điểm các năm 2014 và năm 2015 (theo bản đồ kết quả diễn biến rừng năm 2014 được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 17/4/2015; bản đồ kết quả diễn biến rừng năm 2015 được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 11/4/2016), thì toàn bộ 6,14 ha nêu trên có hiện trạng là rừng trồng thuộc quy hoạch chức năng sản xuất “đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp” quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP; do đó phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế theo quy định.

b) Dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) của Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT có 0,34 ha là đất chưa có rừng.

Qua rà soát bản đồ quy hoạch 03 loại rừng, kiểm kê rừng và diễn biến rừng hàng năm, thì tại thời điểm các năm 2020 và năm 2021 (*theo bản đồ kết quả diễn biến rừng năm 2020 được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 21/5/2021; bản đồ kết quả diễn biến rừng năm 2021 được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 07/3/2022*), diện tích 0,34 ha nêu trên có hiện trạng là rừng trồng gỗ và rừng trồng khác (trong đó có 0,04 ha trồng xen cây nông nghiệp) “*đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp*” quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP; do đó phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế theo quy định.

c) Dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang thi công Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định của Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT có 24,74 ha là đất chưa có rừng (12,31 ha), đất khác chưa có rừng (12,43 ha).

Qua rà soát bản đồ quy hoạch 03 loại rừng, kiểm kê rừng và diễn biến rừng hàng năm, thì trong 24,74 ha nêu trên có hiện trạng như sau:

- Diện tích có hiện trạng rừng trồng: 17,61 ha, cụ thể theo địa phương như sau: An Lão: 1,44 ha (thời điểm năm 2017, 2018); Hoài Nhơn: 4,12 ha (thời điểm năm 2018); Vân Canh: 7,98 ha (thời điểm năm 2018); Vĩnh Thạnh: 4,07 ha (thời điểm năm 2015) “*đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp*” quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP; do đó phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế theo quy định.

- Diện tích còn lại: 7,13 ha (tương ứng với 584,9 triệu đồng) là đất khác có nguồn gốc không phải là rừng (đường lâm sinh, đất ven suối, dạng tuyến bề rộng nhỏ, hẹp, chạy kéo dài xen kẽ trong rừng,...), do đó không phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế. Đối với diện tích này, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ trình cấp thẩm quyền thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chưa phù hợp theo quy định tại điểm 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 và hướng dẫn tại Văn bản số 1421/TCLN-KHTC ngày 31/8/2018 của Tổng cục Lâm nghiệp. Do đó, Chi cục Kiểm lâm xin nghiêm túc nhận khuyết điểm, thiếu sót nêu trên.

Để khắc phục tồn tại này, Chi cục Kiểm lâm đã phối hợp với Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng nộp trả ngân sách nhà nước theo Giấy nộp tiền số 0000725 ngày 30/01/2024 của Kho bạc Nhà nước, số tiền 584,9 triệu đồng tương ứng với 7,13 ha như đã nêu.

2. Giải pháp triển khai công tác trồng rừng thay thế

Thực hiện Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. Ngay từ đầu năm, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản đề nghị UBND các huyện, thị xã (Chỉ đạo các Ban Quản lý rừng phòng hộ), các Công ty TNHH lâm nghiệp; Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn triển khai rà soát quỹ đất đủ điều kiện để thực hiện công tác trồng rừng thay thế, có văn bản đăng ký gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh thực hiện giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế theo quy định.

3. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chưa chấp hành đúng chủ trương đầu tư của UBND tỉnh khi thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế do Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện (Hồ sơ trồng rừng thay thế do Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện: Khoảnh 6, tiểu khu 329A – Phường Trần Quang Diệu; khoảnh 10, tiểu khu 343, khoảnh 8, tiểu khu 344 – Phường Bùi Thị Xuân, khoảnh 7, tiểu khu 345 – phường Ghềnh Ráng – thành phố Quy Nhơn)

- Ngày 05/3/2021, UBND tỉnh giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế năm 2021 cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tại Văn bản số 1144/UBND-KT. Trong đó, địa điểm thực hiện thuộc khoảnh 9, tiểu khu 343 - Phường Bùi Thị Xuân; khoảnh 5, tiểu khu 345 - phường Ghềnh Ráng - thành phố Quy Nhơn .

- Trên cơ sở Tờ trình số 193/TTr-Cty ngày 09/7/2021 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn (kèm theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán Công trình trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2021). Sau khi kiểm tra hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 192/BC-SNN ngày 26/7/2021 về Kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn và được UBND tỉnh quyết định phê duyệt Hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình tại Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 28/7/2021. Trong đó, địa điểm thực hiện thuộc khoảnh 6, tiểu khu 329A - Phường Trần Quang Diệu; khoảnh 10, tiểu khu 343; khoảnh 8, tiểu khu 344 - Phường Bùi Thị Xuân; khoảnh 7, tiểu khu 345 - phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

Như vậy, địa điểm thực hiện khi UBND tỉnh giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tại Văn bản số 1144/UBND-KT ngày 05/3/2021, có sự sai khác so với địa điểm được Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, thẩm định Hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 192/BC-SNN ngày 26/7/2021. Cụ thể sự sai khác như nội dung đã được Kiểm toán Nhà nước kết luận tại Thông báo số 365/TB-KVIII ngày 27/9/2023 nêu trên.

Qua đó, Chi cục Kiểm lâm đã họp, chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiêm túc tự nhận khuyết điểm, rút kinh nghiệm và không để tái diễn trong thời gian đến.

4. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chậm xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR trước ngày 15/02 hằng năm theo khoản 1 Điều 63 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, dẫn đến chậm giải ngân tiền DVMTR

- Thực hiện quy định về xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản lý Quỹ, hàng năm Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị Chi cục Kiểm lâm cung cấp dữ liệu diễn biến rừng cấp tỉnh được cấp thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng thì UBND cấp tỉnh có trách nhiệm công bố hiện trạng rừng trước ngày 28/02 hàng năm, do đó sau khi kết quả diễn biến rừng được UBND tỉnh phê duyệt (sau ngày 28/02 hàng năm) thì Chi cục Kiểm lâm mới có cơ sở cung cấp dữ liệu để thực hiện xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR. Từ đó, làm cho tiến độ xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR chưa đảm bảo trước ngày 15/02 hàng năm theo khoản 1 Điều 63 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Để bàn giải pháp phối hợp triển khai thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, ngày 13/3/2024, Chi cục Kiểm lâm đã làm việc với Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, theo đó tại cuộc họp đã trao đổi và thống nhất đề nghị Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ cho ý kiến chỉ đạo thực hiện một trong hai giải pháp như sau:

+ *Một là*, thống nhất sử dụng dữ liệu diễn biến rừng cấp tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt, thì tiến độ xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR hàng năm sẽ sau ngày 28/02, theo đó tiến độ xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

+ *Hai là*, thống nhất sử dụng dữ liệu diễn biến rừng cấp huyện được UBND cấp huyện phê duyệt (trước ngày 31/01 hàng năm), thì sẽ đẩy nhanh được tiến độ xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR hàng năm và phân đầu đảm bảo trước ngày 15/02 hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu